

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/03/2018.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
và chia tài sản khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Công;

Ông Đặng Thanh Cao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01 và ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2018/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Kim L, Sinh năm: 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: 543A/2 ấp TM, xã TP, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Võ Văn T, Sinh năm: 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 494 ấp TK, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2017; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/01/2018; Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa nguyên đơn Võ Kim L trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1997 chị L và anh T được cha mẹ hai bên tác hợp có tổ chức đám cưới và sống chung như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn, chị L và anh T sống hạnh phúc không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn vì anh T không quan tâm vợ, con, thường xuyên uống rượu và kiếm chuyện vô cớ, ngoài ra anh T còn quan hệ với người đàn bà khác bên ngoài. Nay chị L và anh T không còn tình cảm nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L làm đơn xin được ly hôn với anh Võ Văn T.

Về con chung: chị L và anh T có 02 con chung tên Võ Kim Ngân, sinh ngày 08/8/1999 và Võ Trung Hiếu, sinh ngày 23/11/2002. Võ Kim Ngân hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, đối với Võ Trung Hiếu hiện nay đang sống chung với chị L, chị L yêu cầu được nuôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2017; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/01/2018 chị Võ Kim L yêu cầu anh T phải đưa cho chị L số tiền là 700.000.000đ và chiếc xe Honda SAVT biển số 66M2-2444. Đến ngày 06/02/2018 chị L có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa Võ Văn T trình bày:

Qua lời trình bày của chị Võ Kim L là đúng về thời gian quen biết và tổ chức đám cưới, vợ chồng sống chung nhưng không có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường cự cãi nhau không ai quan tâm đến ai. Nay anh T không còn tình cảm nên anh T đồng ý ly hôn với chị Võ Kim L.

Về con chung: có 02 con chung tên Võ Kim Ngân, sinh ngày 08/8/1999 và Võ Trung Hiếu, sinh ngày 23/11/2002, chị L yêu cầu nuôi con tên Võ Trung Hiếu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T đồng ý giao con cho chị L nuôi, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Còn đối với con tên Võ Kim Ngân đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: anh T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa chị Võ Kim L và anh Võ Văn T theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Võ Kim L và anh Võ Văn T chung sống với nhau vào năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm vào Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Do chị L và anh T không đăng ký kết hôn nên căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Kim L và anh Võ Văn T là có căn cứ.

- Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung tên Võ Kim Ngân, sinh ngày 08/8/1999 và Võ Trung Hiếu, sinh ngày 23/11/2002. Đối với Võ Kim Ngân, sinh ngày 08/8/1999 nay đã trưởng thành tự lao động tạo thu nhập phục vụ cho cuộc sống nên chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn đối với Võ Trung Hiếu, sinh ngày 23/11/2002 hiện chị L đang nuôi và đã trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo cháu Hiếu khỏe mạnh và phát triển tốt. Điều này chứng tỏ chị L có đủ điều kiện để tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho cháu Hiếu. Anh T thống nhất giao cháu Hiếu cho chị L nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Võ Kim L là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng: Anh Võ Văn T là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, do chị Võ Kim L không yêu cầu, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2017; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/01/2018 chị Võ Kim L yêu cầu anh T phải trả cho chị L số tiền là 700.000.000đ và chiếc xe Honda SAVT biển số 66M2-2444. Đến ngày 06/02/2018 chị L có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và tại Biên bản hòa giải ngày 06/02/2018 chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Chị Võ Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14; Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 217; Điều 218; Điều 219 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Võ Kim L và anh Võ Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Võ Kim L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Võ Trung Hiếu, sinh ngày 23/11/2002. Anh Võ Văn T không phải cấp dưỡng cho con.

Chị Võ Kim L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Võ Văn T trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Võ Kim L về việc: Chị Võ Kim L yêu cầu anh Võ Văn T phải trả cho chị Võ Kim L số tiền là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) và chiếc xe Honda SAVT biển số 66M2-2444.

4. Về án phí và tạm ứng án phí:

- Chị Võ Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001054, ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Chị L đã nộp xong).

- Hoàn trả cho chị Võ Kim L số tiền 16.020.000 đồng (Mười sáu triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001055, ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/03/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (CD.08b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Cẩm Nhung